

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 23-24

Môn học
CBGD

Bóng đá 2
Lương Anh Kiệt

Nhóm: 06

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234010	1	2122170554	Nguyễn Bảo	Bảo	23/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.5	4	5.4	
234010	2	2122170540	Nguyễn Đức	Bảo	16/06/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	5.5	6	5.8	
234010	3	2122070004	Nguyễn Thiên	Bảo	30/06/2004	Công nghệ da giày A	8.5	6	7	
234010	4	2122170316	Trần Thiên	Bảo	16/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô H	6.8	4	5.1	
234010	5	2122120397	Đặng Thanh	Bình	21/06/2003	Quản trị KD tổng hợp L	7.8	5	6.1	
234010	6	2122260085	Lê Thành	Đạt	12/06/2004	Quản trị nhà hàng D	8	6	6.8	
234010	7	2122170550	Nguyễn Bá	Đạt	16/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.8	4	5.5	
234010	8	2122170544	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	13/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	0	9	5.4	
234010	9	2121110230	Nguyễn Tiến	Đạt	09/04/2002	Công nghệ thông tin G	0			
234010	10	2122170514	Trần Ngọc	Đạt	11/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.3	6	6.9	
234010	11	2122270110	Lê Thành	Đoàn	09/02/2003	Quản trị nhà hàng D	8.3	8	8.1	
234010	12	2122170551	Nguyễn Hữu Phúc	Đức	18/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.3	6	6.5	
234010	13	2122170557	Huỳnh Thái	Duy	23/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.3	8	7.7	
234010	14	2122170553	Mai Thành	Duy	26/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7	7	7	
234010	15	2122170484	Nguyễn Văn	Giới	08/08/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.5	5	5.2	
234010	16	2122120334	Nguyễn Khắc	Hải	22/05/2004	Quản trị KD tổng hợp J	7.5	7	7.2	
234010	17	2122170563	Võ Văn	Hào	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	0			
234010	18	2122170555	Nguyễn Văn	Hảo	19/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.3	8	7.7	
234010	19	2122050023	Trần Hữu	Hoàng	09/12/2004	Điện công nghiệp A	6	6	6	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234010	20	2122120451	Trương Việt	Hoàng	14/04/2004	Quản trị KD tổng hợp M	8.5	8	8.2	
234010	21	2122170534	Trần Mai Y	Hun	16/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7	6	6.4	
234010	22	2122170497	Đỗ Gia	Huy	14/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6	7	6.6	
234010	23	2122170541	Phạm Quang	Huy	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.5	7	6.8	
234010	24	2122170489	Nguyễn Đình Minh	Khang	16/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.8	7	6.9	
234010	25	2122120387	Lê Hoàng Đăng	Khoa	05/11/2004	Quản trị KD tổng hợp L	7.3	7	7.1	
234010	26	2122170518	Phan Minh	Khoa	01/03/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.3	7	6.3	
234010	27	2122170487	Phạm Gia	Kiệt	01/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.5	7	7.2	
234010	28	2122170547	Võ Thành	Kiệt	16/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6			
234010	29	2122170491	Nguyễn Thanh	Lịch	09/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.8	7	6.9	
234010	30	2122120174	Nguyễn Hoàng	Liêm	22/01/2003	Quản trị KD tổng hợp F	7.5	5	6	
234010	31	2122170549	Nguyễn Vũ Thanh	Lợi	30/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.3	5	6.3	
234010	32	2122170509	Nguyễn Đình Hoàng	Long	26/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.5	6	5.8	
234010	33	2122170528	Điểu	Mập	03/05/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.5	6	6.6	
234010	34	2120200227	Trần Văn	Minh	09/06/2002	Quản trị xuất nhập khẩu G	0			
234010	35	2122170539	Kiều Tấn	Nghị	21/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6	5	5.4	
234010	36	2122170529	Lê Thái	Ngọc	05/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.3	5	5.5	
234010	37	2122170532	Huỳnh Thái	Nguyên	21/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.3	7	7.5	
234010	38	2122120119	Phạm Minh	Nguyên	10/07/2004	Quản trị KD tổng hợp D	8	8	8	
234010	39	2122170826	Nguyễn Phước Trung	Nhân	09/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.3	6	6.1	
234010	40	2122120112	Phan Ngọc Thành	Nhân	25/03/2004	Quản trị KD tổng hợp D	8	3	5	
234010	41	2122200033	Huỳnh Hữu	Phong	15/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu A	8.3	5	6.3	
234010	42	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	Điện công nghiệp A	0			

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234010	43	2121170039	Nguyễn Thái	Phước	02/05/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô B	7.8	9	8.5	
234010	44	2122170515	Trương Hoài	Phương	16/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.5	5	5.2	
234010	45	2122270079	Ngô Thanh	Quang	14/04/2004	Quản trị nhà hàng C	0			
234010	46	2122030252	Nguyễn Đình	Quốc	25/05/2004	Công nghệ kỹ thuật cơ khí A	7.3	7	7.1	
234010	47	2122170517	Đoàn Nhật	Quý	10/06/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.8	8	7.5	
234010	48	2122170501	Nguyễn Văn	Sơn	25/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.5	6	6.2	
234010	49	2122170508	Lê Nhật	Tân	30/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	0			
234010	50	2121170040	Tổng Việt	Thái	07/10/2001	Công nghệ kỹ thuật ô tô B	5.8	8	7.1	
234010	51	2122170546	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.5	6	6.6	
234010	52	2122170538	Nguyễn Ngọc	Thịnh	24/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.3	5	5.5	
234010	53	2122170266	Huỳnh Hữu	Thuận	15/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô G	6.5	5	5.6	
234010	54	2122120467	Lê Phi Công	Thức	06/06/2004	Quản trị KD tổng hợp N	7.3	6	6.5	
234010	55	2122120142	Nguyễn Trần	Tiến	15/03/2003	Quản trị KD tổng hợp E	5.8	7	6.5	
234010	56	2122170499	Đỗ Văn	Tín	21/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	0			
234010	57	2122200139	Trần Nhật	Tính	02/12/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	6.8	6	6.3	
234010	58	2122170530	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	05/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.3	7	6.7	
234010	59	2122120416	Phạm Quốc	Toàn	03/12/2004	Quản trị KD tổng hợp M	6.3	8	7.3	
234010	60	2121190109	Nguyễn Dương	Trí	15/07/2003	Tài chính - Ngân hàng D	6	7	6.6	
234010	61	2122120402	Nguyễn Ngọc	Triệu	29/04/2004	Quản trị KD tổng hợp L	6.8	8	7.5	
234010	62	2122050014	Huỳnh Văn	Trường	07/01/2004	Điện công nghiệp A	4.8	8	6.7	
234010	63	2122170486	Nguyễn Văn	Tú	05/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.3	6	6.5	
234010	64	2122170494	Huỳnh Ngọc	Tuấn	20/12/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.5	5	6	
234010	65	2122170511	Lê Văn	Tuấn	09/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.5	4	5.4	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234010	66	2122170564	Hoàng Tuấn	Việt	06/08/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	5.8	5	5.3	
234010	67	2122170498	Trần Phạm Quốc	Việt	01/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.3	4	5.3	
234010	68	2122170510	Trương Đình	Việt	19/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.5	5	6	
234010	69	2122170502	Huỳnh Văn	Vinh	04/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7	4	5.2	
234010	70	2122170488	Phạm Đình	Vĩnh	12/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.3	7	7.1	
234010	71	2122170495	Nguyễn Đắc Tuấn	Vũ	19/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.8	8	7.5	

TPHCM , ngày 28 tháng 10 năm 2023


Lương Anh Kiệt

DANH SÁCH ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1 - Năm Học 23-24

Môn học/Nhóm
CBGD

Bóng đá 2-06
Lương Anh Kiệt

Số tín chỉ: 02

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2x2	BP. 3	BP. 4	ĐQT	Ghi chú
1	2122170554	Nguyễn Bảo Bảo	23/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.0	6.0	10.0		7.5	
2	2122170540	Nguyễn Đức Bảo	16/06/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.0	6.0	3.0		5.5	
3	2122070004	Nguyễn Thiên Bảo	30/06/2004	Công nghệ da giày A	9.0	8.0	9.0		8.5	
4	2122170316	Trần Thiên Bảo	16/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô H	8.0	7.0	5.0		6.8	
5	2122120397	Đặng Thanh Bình	21/06/2003	Quản trị KD tổng hợp L	6.0	9.0	7.0		7.8	
6	2122260085	Lê Thành Đạt	12/06/2004	Quản trị nhà hàng D	9.0	7.0	9.0		8.0	
7	2122170550	Nguyễn Bá Đạt	16/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.0	7.0	8.0		7.8	
8	2122170544	Nguyễn Phạm Tiến Đạt	13/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N					0.0	
9	2121110230	Nguyễn Tiến Đạt	09/04/2002	Công nghệ thông tin G					0.0	
10	2122170514	Trần Ngọc Đạt	11/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	8.0	10.0		8.3	
11	2122270110	Lê Thành Đoàn	09/02/2003	Quản trị nhà hàng D	10.0	8.0	7.0		8.3	
12	2122170551	Nguyễn Hữu Phúc Đức	18/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	9.0	7.0	6.0		7.3	
13	2122170557	Huỳnh Thái Duy	23/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.0	8.0	7.0		7.3	
14	2122170553	Mai Thành Duy	26/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	3.0	9.0	7.0		7.0	
15	2122170484	Nguyễn Văn Giới	08/08/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	4.0	7.0		5.5	
16	2122120334	Nguyễn Khắc Hải	22/05/2004	Quản trị KD tổng hợp J	8.0	7.0	8.0		7.5	
17	2122170563	Võ Văn Hào	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N					0.0	
18	2122170555	Nguyễn Văn Hào	19/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.0	6.0	9.0		7.3	
19	2122050023	Trần Hữu Hoàng	09/12/2004	Điện công nghiệp A	4.0	6.0	8.0		6.0	

20	2122120451	Trương Việt	Hoàng	14/04/2004	Quản trị KD tổng hợp M	6.0	9.0	10.0		8.5	
21	2122170534	Trần Mai Y	Hun	16/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	5.0	7.0	9.0		7.0	
22	2122170497	Đỗ Gia	Huy	14/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.0	6.0	7.0		6.0	
23	2122170541	Phạm Quang	Huy	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	9.0	5.0	7.0		6.5	
24	2122170489	Nguyễn Đình Minh	Khang	16/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.0	8.0	5.0		6.8	
25	2122120387	Lê Hoàng Đăng	Khoa	05/11/2004	Quản trị KD tổng hợp L	8.0	6.0	9.0		7.3	
26	2122170518	Phan Minh	Khoa	01/03/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	5.0	4.0		5.3	
27	2122170487	Phạm Gia	Kiệt	01/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.0	7.0	8.0		7.5	
28	2122170547	Võ Thành	Kiệt	16/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.0	5.0	6.0		6.0	
29	2122170491	Nguyễn Thanh	Lịch	09/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	6.0	8.0		6.8	
30	2122120174	Nguyễn Hoàng	Liêm	22/01/2003	Quản trị KD tổng hợp F	7.0	8.0	7.0		7.5	
31	2122170549	Nguyễn Vũ Thanh	Lợi	30/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	9.0	7.0	10.0		8.3	
32	2122170509	Nguyễn Đình Hoàng	Long	26/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	5.0	7.0	3.0		5.5	
33	2122170528	Điểu	Mập	03/05/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	10.0	7.0	6.0		7.5	
34	2120200227	Trần Văn	Minh	09/06/2002	Quản trị xuất nhập khẩu G					0.0	
35	2122170539	Kiều Tấn	Nghị	21/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.0	5.0	8.0		6.0	
36	2122170529	Lê Thái	Ngọc	05/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	5.0	5.0	10.0		6.3	
37	2122170532	Huỳnh Thái	Nguyên	21/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	10.0	8.0	7.0		8.3	
38	2122120119	Phạm Minh	Nguyên	10/07/2004	Quản trị KD tổng hợp D	8.0	7.0	10.0		8.0	
39	2122170826	Nguyễn Phước Trung	Nhân	09/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.0	6.0	5.0		6.3	
40	2122120112	Phan Ngọc Thành	Nhân	25/03/2004	Quản trị KD tổng hợp D	10.0	7.0	8.0		8.0	
41	2122200033	Huỳnh Hữu	Phong	15/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu A	7.0	8.0	10.0		8.3	
42	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	Điện công nghiệp A					0.0	
43	2121170039	Nguyễn Thái	Phước	02/05/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô B	9.0	8.0	6.0		7.8	
44	2122170515	Trương Hoài	Phương	16/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.0	5.0	6.0		5.5	

45	2122270079	Ngô Thanh	Quang	14/04/2004	Quản trị nhà hàng C					0.0	
46	2122030252	Nguyễn Đình	Quốc	25/05/2004	Công nghệ kỹ thuật cơ khí A	9.0	6.0	8.0		7.3	
47	2122170517	Đoàn Nhật	Quý	10/06/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.0	7.0	5.0		6.8	
48	2122170501	Nguyễn Văn	Sơn	25/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	6.0	6.0	8.0		6.5	
49	2122170508	Lê Nhật	Tân	30/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M					0.0	
50	2121170040	Tống Việt	Thái	07/10/2001	Công nghệ kỹ thuật ô tô B	8.0	4.0	7.0		5.8	
51	2122170546	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/11/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.0	8.0	6.0		7.5	
52	2122170538	Nguyễn Ngọc	Thịnh	24/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	7.0	5.0	8.0		6.3	
53	2122170266	Huỳnh Hữu	Thuận	15/07/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô G	6.0	7.0	6.0		6.5	
54	2122120467	Lê Phi Công	Thức	06/06/2004	Quản trị KD tổng hợp N	8.0	7.0	7.0		7.3	
55	2122120142	Nguyễn Trần	Tiến	15/03/2003	Quản trị KD tổng hợp E	8.0	6.0	3.0		5.8	
56	2122170499	Đỗ Văn	Tín	21/01/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M					0.0	
57	2122200139	Trần Nhật	Tính	02/12/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.0	7.0	5.0		6.8	
58	2122170530	Nguyễn Ngọc	Tịnh	05/05/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	6.0	5.0	9.0		6.3	
59	2122120416	Phạm Quốc	Toàn	03/12/2004	Quản trị KD tổng hợp M	8.0	6.0	5.0		6.3	
60	2121190109	Nguyễn Dương	Trí	15/07/2003	Tài chính - Ngân hàng D	7.0	5.0	7.0		6.0	
61	2122120402	Nguyễn Ngọc	Triệu	29/04/2004	Quản trị KD tổng hợp L	5.0	7.0	8.0		6.8	
62	2122050014	Huỳnh Văn	Trường	07/01/2004	Điện công nghiệp A	3.0	5.0	6.0		4.8	
63	2122170486	Nguyễn Văn	Tú	05/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	9.0	8.0	4.0		7.3	
64	2122170494	Huỳnh Ngọc	Tuấn	20/12/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.0	7.0	8.0		7.5	
65	2122170511	Lê Văn	Tuấn	09/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	8.0	8.0	6.0		7.5	
66	2122170564	Hoàng Tuấn	Việt	06/08/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô N	8.0	6.0	3.0		5.8	
67	2122170498	Trần Phạm Quốc	Việt	01/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	8.0	6.0		7.3	
68	2122170510	Trương Đình	Việt	19/03/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	6.0	10.0		7.5	
69	2122170502	Huỳnh Văn	Vinh	04/09/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	7.0	7.0		7.0	

70	2122170488	Phạm Đình	Vĩnh	12/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	10.0	6.0	7.0		7.3	
71	2122170495	Nguyễn Đức Tuấn	Vũ	19/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô M	7.0	6.0	8.0		6.8	

TPHCM, ngày 28 tháng 10 năm 2023


Lương Anh Kiệt